NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2013/TT-NHNN	*Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2013*

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 21/2012/TT-NHNN ngày 18/6/2012 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay, đi vay; mua, bán có kỳ hạn giấy tờ có giá giữa các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 96/2008/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tín dụng;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2012/TT-NHNN ngày 18/6/2012 quy định về hoạt động cho vay, đi vay; mua, bán có kỳ hạn giấy tờ có giá giữa các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (sau đây gọi là Thông tư 21).

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư 21

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 như sau:

"Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định hoạt động cho vay, đi vay; mua, bán có kỳ hạn giấy tờ có giá giữa các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

2. Hoạt động điều hòa vốn giữa ngân hàng hợp tác xã với các quỹ tín dụng nhân dân; hoạt động cho vay, đi vay giữa các quỹ tín dụng nhân dân với nhau; hoạt động cho vay, đi vay giữa các chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam của cùng một ngân hàng nước ngoài; hoạt động thấu chi trên tài khoản thanh toán giữa các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và hoạt động cho vay đảm bảo khả năng thanh toán giao dịch chứng khoán trên Sở giao dịch chứng khoán giữa ngân hàng thanh toán do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước lựa chọn với các

thành viên của Trung tâm lưu ký chứng khoán là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này.”.

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:

a) Sửa đổi khoản 1 như sau:

“1. *Giao dịch cho vay, đi vay* là giao dịch mà tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (bên cho vay) thực hiện giao hoặc cam kết giao cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác (bên vay) một khoản tiền để sử dụng vào mục đích xác định trong một thời gian nhất định với nguyên tắc có hoàn trả cả gốc và lãi.”

b) Bổ sung các khoản 16, 17, 18 như sau:

“16. *Gia hạn khoản vay* là việc bên cho vay chấp thuận kéo dài thêm một khoảng thời gian ngoài thời hạn cho vay đã quy định trong hợp đồng cho vay khi bên vay có đề nghị kéo dài thời hạn trả nợ do không có khả năng trả đầy đủ hoặc một phần nợ gốc và/hoặc lãi vốn vay đúng thời hạn và được bên cho vay xem xét, đánh giá là có khả năng trả nợ trong khoảng thời gian gia hạn.

17. *Điều chỉnh kỳ hạn trả nợ* là việc bên cho vay và bên vay thỏa thuận việc thay đổi các kỳ hạn trả nợ gốc và/hoặc lãi đã quy định trong hợp đồng cho vay trên cơ sở đề nghị của bên vay và được bên cho vay xem xét, đánh giá bên vay có khả năng trả nợ theo các kỳ hạn được hai bên thỏa thuận điều chỉnh.

18. *Chuyển nợ quá hạn* là việc bên cho vay chuyển toàn bộ hoặc một phần số dư nợ gốc của khoản vay thành nợ quá hạn do bên vay không trả nợ đầy đủ hoặc một phần nợ gốc và/hoặc lãi đúng thời hạn và không được bên cho vay chấp thuận gia hạn khoản vay hoặc điều chỉnh kỳ hạn trả nợ”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 4 như sau:

“Ngoài các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, tại thời điểm thực hiện giao dịch đi vay, các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài không được có các khoản nợ quá hạn từ 10 ngày trở lên tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác, trừ trường hợp được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước cho phép đi vay”.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 5 như sau:

“3. Các giao dịch bằng đồng Việt Nam giữa các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài là thành viên của Hệ thống Thanh toán điện tử liên ngân hàng phải thực hiện thanh toán qua Hệ thống Thanh toán điện tử liên ngân hàng, trừ các trường hợp sau:

a) Các giao dịch ngoài thời gian hoạt động của Hệ thống Thanh toán điện tử liên ngân hàng;

b) Các giao dịch chuyển tiền trả nợ gốc và lãi của khoản vay;

c) Các giao dịch không thực hiện việc chuyển tiền gốc của khoản vay;

d) Việc chuyển tiền để thực hiện giao dịch mua, bán có kỳ hạn trái phiếu đã niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán được thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật về chứng khoán.”.

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 6 như sau:

“2. Tất cả các thỏa thuận thực hiện giao dịch phải được xác nhận bằng văn bản (gọi là giấy xác nhận giao dịch) hoặc các hình thức xác nhận khác được hai bên thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật.”.

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3 Điều 8 như sau:

“2. Chỉ được thực hiện tại trụ sở chính của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam.

Trụ sở chính của tổ chức tín dụng thực hiện phê duyệt, cấp hạn mức giao dịch, ký hợp đồng giao dịch với khách hàng và được ủy quyền bằng văn bản cho chi nhánh thực hiện việc giải ngân, chuyển tiền thanh toán, quản lý khoản cho vay, đi vay.

3. Tự chịu trách nhiệm về quyết định cho vay (trừ trường hợp bên đi vay vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư này), đi vay của mình”.

7. Sửa đổi, bổ sung Điều 9 như sau:

“Điều 9. Mục đích cho vay, đi vay

Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được cho vay, đi vay lẫn nhau để bù đắp thiếu hụt tạm thời dự trữ bắt buộc, khả năng chi trả và kinh doanh vốn trên cơ sở cân đối nguồn vốn và sử dụng vốn, đảm bảo hiệu quả kinh doanh và an toàn hoạt động cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài”.

8. Sửa đổi, bổ sung Điều 10 như sau:

“Điều 10. Thời hạn cho vay

Thời hạn cho vay giữa các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tối đa dưới 01 năm, trừ trường hợp tổ chức tín dụng cho vay đối với công ty cho thuê tài chính là công ty con của tổ chức tín dụng đó”.

9. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 15 như sau:

a) Bỏ gạch đầu dòng thứ 4.

b) Sửa đổi, bổ sung gạch đầu dòng thứ 5 như sau:

“- Phương thức cho vay, đi vay”.

c) Bổ sung sau gạch đầu dòng thứ 5 như sau:

"- Ngày đến hạn".

10. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 16 như sau:

"Gia hạn khoản vay; điều chỉnh kỳ hạn trả nợ; miễn lãi, điều chỉnh lãi suất cho vay; chuyển nợ quá hạn".

11. Bỏ điểm d khoản 2 Điều 17

12. Sửa đổi, bổ sung Điều 22 như sau:

"Điều 22. Thời hạn mua, bán

Thời hạn mua, bán có kỳ hạn giấy tờ có giá giữa các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tối thiểu là 01 ngày và tối đa là dưới 01 năm, trừ trường hợp tổ chức tín dụng mua có kỳ hạn giấy tờ có giá đối với công ty cho thuê tài chính là công ty con của tổ chức tín dụng đó".

13. Sửa đổi, bổ sung Điều 28 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung câu dẫn khoản 1 như sau:

"1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/09/2012. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được lùi thời hạn áp dụng quy định tại Điều 10 và Điều 22 Thông tư này đối với các khách hàng là các công ty cho thuê tài chính, công ty tài chính tiêu dùng đến hết ngày 30/06/2013 (tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được cho vay, mua có kỳ hạn giấy tờ có giá với các công ty cho thuê tài chính, công ty tài chính tiêu dùng với kỳ hạn từ 01 năm trở lên đến hết ngày 30/06/2013). Các văn bản, quy định sau đây hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành:"

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

"3. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài không được thực hiện các hoạt động gửi tiền, nhận tiền gửi (trừ tiền gửi thanh toán và các giao dịch gửi tiền, nhận tiền gửi có kỳ hạn tối đa là 03 tháng) tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành. Việc gửi tiền, nhận tiền gửi có kỳ hạn tối đa là 03 tháng giữa các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải thực hiện theo các quy định sau:

a) Phải có quy định nội bộ về quy trình nghiệp vụ, quy trình quản lý rủi ro đối với các hoạt động gửi tiền, nhận tiền gửi (bao gồm quy định về đánh giá tín nhiệm khách hàng, quy trình xác định hạn mức gửi tiền, quy trình thực hiện giao dịch gửi tiền, nhận tiền gửi) đảm bảo an toàn, đúng quy định.

b) Tại thời điểm thực hiện giao dịch nhận tiền gửi, các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài không được có các khoản nợ quá hạn từ 10 ngày trở

lên tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác, trừ trường hợp được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước cho phép nhận tiền gửi.

c) Chỉ được thực hiện tại trụ sở chính của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam.

Trụ sở chính của tổ chức tín dụng thực hiện phê duyệt, cấp hạn mức gửi tiền, ký hợp đồng giao dịch với khách hàng và được ủy quyền bằng văn bản cho chi nhánh thực hiện việc gửi/nhận tiền thanh toán, quản lý khoản tiền gửi.

d) Việc chuyển tiền để thực hiện các giao dịch gửi tiền có kỳ hạn bằng đồng Việt Nam (trừ các giao dịch chuyển trả tiền gửi và lãi tiền gửi) giữa các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài là thành viên của Hệ thống Thanh toán điện tử liên ngân hàng phải thực hiện thanh toán qua Hệ thống Thanh toán điện tử liên ngân hàng, trừ trường hợp các giao dịch này thực hiện trong thời gian Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng không hoạt động.

đ) Các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tự xem xét, thỏa thuận áp dụng phương thức gửi tiền, nhận tiền gửi từng lần, theo hạn mức hoặc theo các phương thức khác đảm bảo thực hiện giao dịch an toàn, hiệu quả, tuân thủ đúng quy định của pháp luật hiện hành".

c) Sửa đổi khoản 4 như sau:

"4. Các giao dịch đã thực hiện trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành trên cơ sở các hợp đồng cho vay, đi vay; mua, bán có kỳ hạn giấy tờ có giá và hợp đồng gửi tiền, nhận tiền gửi đã ký giữa các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thì các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thực hiện theo đúng thỏa thuận đã ký. Đối với các giao dịch gửi tiền, nhận tiền gửi đến hạn sau ngày Thông tư này có hiệu lực, nếu được xem xét gia hạn thì thời gian gia hạn tối đa là 03 tháng.".

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07/01/2013.

2. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tín dụng, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc (Giám đốc) các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC

Nguyễn Đồng Tiến